

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2021/HS-ST

Ngày 19 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H' Mi Chan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Viết T** (*Tên gọi khác: L*); Sinh năm 1988; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông Hồ Ngọc H, sinh năm 1969; Con bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/9/2005 bị Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 215/2005/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Bàn Vương T2, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú tại: Số Q, phường T3, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Hoàng Văn T4, sinh năm 1958 (Vắng mặt)

Trú tại: Số Q1, phường T3, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Viết T là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/01/2021 khi T đang ở địa chỉ Thôn 1, xã C, thành phố B có một người bạn ngoài xã hội tên P (chưa xác định được lai lịch) đến và rủ T cùng góp tiền mua ma túy đá về sử dụng thì T đồng ý. P góp số tiền 200.000 đồng, T góp số tiền 100.000 đồng. Sau đó P sử dụng điện thoại của P gọi cho một người tên L3 (chưa xác định được lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì L3 đồng ý. P đưa cho T số điện thoại của L3 rồi T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 47B1 – 79xxx đến khu vực đường A, thành phố B để mua ma túy. Đến nơi, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia màu cam gắn sim số 0935.949.xxx gọi đến số 0947.511.xxx của L3 thì được L3 chỉ vào một con hẻm (không rõ hẻm). Tại đây, T đưa tiền qua khe cổng thì được đưa lại 01 gói nylon chứa ma túy đá. Mua được ma túy T điều khiển xe đi về, khi đến trước địa chỉ số Q, phường T3, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải phía sau đang mặc trên người 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 71/GĐMT – PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4298 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3389 gam đã được niêm phong.

Cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Hồ Viết T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Hồ Viết T khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Chiều ngày 06/01/2021 trước nhà số Q, phường T3, TP. B. Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4298 gam mà bị cáo đã mua về để sử dụng cho bản thân.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Viết T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Viết T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: Đối với 0,3389 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 71/GĐMT – PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu cam kèm sim 0935.949.xxx là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 47B1 – 79xxx cho bà Nguyễn Thị Thu T1 nhận quản lý, sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, trước nhà số Q, phường T3, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang bị cáo Hồ Viết T có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần bên phải phía sau đang mặc 01 gói nylon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,4298 gam, đây là ma túy bị cáo đã mua về để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Hồ Viết T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng là 0,4298 gam, ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 15/9/2005 bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 215/2005/HSST.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hồ Viết T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với nguồn ma túy, bị cáo khai mua của một người nam giới tên L3 tại khu vực đường hẻm A, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thì xác định đối tượng tên Nguyễn Thành L1 (tên gọi khác L3 mụ). Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc, đối chất, nhận dạng giữa bị cáo Hồ Viết T với L1 nhưng L1 không thừa nhận và chưa có căn cứ để chứng minh nguồn gốc ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý theo quy định. Vì vậy tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên P là người cùng góp tiền mua ma túy với bị cáo Hồ Viết T. Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tách hành vi của đối tượng ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,3389 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại 01 gói niêm phong số 71/GĐMT-PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam gắn sim số 0935.949.xxx của bị cáo Hồ Viết T là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 47B1 – 79xxx tạm giữ của bị cáo. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của bà Nguyễn Thị Thu T1 (mẹ ruột của bị cáo). Ngày 06/01/2021 bà Nguyễn Thị Thu T1 không biết việc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan điều tra ra Quyết định quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe cho bà Nguyễn Thị Thu T1 nhận quản lý, sử dụng. Xét thấy việc trao trả là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Hồ Viết T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Hồ Viết T (*Tên gọi khác: L*) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Viết T (*Tên gọi khác: L*) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 06/01/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,3389 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại 01 gói niêm phong số 71/GĐMT-PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu cam gắn sim số 0935.949.xxx của bị cáo Hồ Viết T là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 47B1 – 79xxx cho bà Nguyễn Thị Thu T1 nhận quản lý, sử dụng.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Viết T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Đại Minh